

**KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ CHO VAY TIÊU DÙNG**

**giữa**

**CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT  
(Bên Cho Vay)**

**và**

**[·]  
(Bên Vay)**

Hà Nội, \_\_\_\_\_ 2022

## MỤC LỤC

|  |          |
|--|----------|
| 1. Định nghĩa và Giải thích thuật ngữ                      | 3        |
| 2. Khoản Cho Vay Từng Lần                                  | 3        |
| 3. Thanh toán khoản vay                                    | 5        |
| 4. Điều Khoản và Điều Kiện Chung                           | 6        |
| <b>PHỤ LỤC 1: ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG</b>            | <b>7</b> |
| 1. Định nghĩa và Giải thích thuật ngữ                      | 7        |
| 2. Hủy bỏ các Khoản Cho Vay Từng Lần                       | 8        |
| 3. Thủ tục giải ngân các Khoản Cho Vay Từng Lần            | 9        |
| 4. Cam kết bảo đảm và xác nhận khoản vay                   | 9        |
| 5. Chấm dứt trước hạn                                      | 9        |
| 6. Chuyển giao quyền và nghĩa vụ trong Khế Ước Nhận Nợ này | 10       |
| 7. Sự kiện vi phạm   | 10       |
| 8. Chi phí   | 10       |
| 9. Vi phạm chéo  | 11       |
| 10. Thông báo  | 11       |
| 11. Luật điều chỉnh và Giải quyết tranh chấp               | 11       |
| 12. Điều khoản khác  | 11       |

Khế Ước Nhận Nợ Cho Vay Tiêu Dùng này (**Khế Ước Nhận Nợ**) được ký kết vào ngày \_\_\_\_\_ giữa:

(1) **Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt**, có Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Số 0102766770, địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 17, Tòa nhà MIPEC TOWER, số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam (**Bên Cho Vay**); Đại diện bởi: ....., Chức vụ: ..... theo Quyết Định Ủy Quyền số ..... ký ngày .....

VÀ

(2) [**Bên Vay**], là cá nhân có [CMND/CCCD] số [•] và có địa chỉ thường trú tại [•] (**Bên Vay**)  
(Bên Cho Vay và Bên Vay sau đây được gọi riêng là "**Bên**" và gọi chung là "**Các Bên**")

#### **Căn Cứ Xác Lập:**

- A.** Bên Cho Vay là tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại Việt Nam được Ngân Hàng Nhà Nước (theo định nghĩa dưới đây) cấp phép hoạt động ngân hàng, trong đó có cho vay.
- B.** Bên Cho Vay sẵn sàng cấp cho Bên Vay các Khoản Cho Vay Từng Lần (được định nghĩa bên dưới) thông qua nền tảng cho vay trực tuyến do Nhà Cung Cấp Dịch Vụ của Bên Cho Vay vận hành (**Nền Tảng**) theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng số [•] ngày [•] được ký kết giữa Bên Cho Vay và Bên Vay (**Đề nghị vay vốn kiêm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng**)..
- C.** Theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng, Bên Vay mong muốn được cấp Khoản Cho Vay Từng Lần từ Bên Cho Vay để mua hàng hóa và/hoặc dịch vụ.

**Do đó, nay, Các Bên đã thống nhất như sau:**

#### **1. Định nghĩa và Giải thích thuật ngữ**

Bất kỳ định nghĩa hoặc giải thích nào được sử dụng và áp dụng trong Khế Ước Nhận Nợ này được quy định tại Phụ lục 1 của Khế Ước Nhận Nợ này.

#### **2. Khoản Cho Vay Từng Lần**

##### **2.1 Khoản Cho Vay Từng Lần**

- (a) Bên Cho Vay đồng ý cấp các Khoản Cho Vay Từng Lần cho Bên Vay theo Khế Ước Nhận Nợ này và Đề nghị vay vốn kiêm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng, và các Khoản Cho Vay Từng Lần sẽ được quản lý hoàn toàn trên Nền Tảng.
- (b) Bên Vay phải sử dụng các Khoản Cho Vay Từng Lần để mua hàng hóa và/hoặc dịch vụ và thanh toán (các) giao dịch cho nhà cung cấp điểm bán hàng đã được phê duyệt (**Cơ Sở Thương Mại**) và phù hợp với chính sách của Nền Tảng và Bên Cho Vay.
- (c) Khoản Cho Vay Từng Lần sẽ bao gồm và/hoặc tuân theo những điều sau:

(1) Mã KUNN [•]

(2) Tính Năng Sản Phẩm Vay [•]

(3) Khoản trả trước mà Bên Vay trả cho Cơ Sở Thương Mại để mua hàng hóa và/hoặc dịch vụ VND [•]

(4) Bên Cho Vay đồng ý cấp Khoản Vay như một phần của các Khoản Cho Vay Từng Lần với số tiền là: VND [•]

(5) Mục đích vay: mua hàng hóa và/hoặc dịch vụ với chi tiết như sau:

(i) Hàng hóa và/hoặc dịch vụ [•]

(ii) Cơ Sở Thương Mại [•]

(iii) Giá trị hàng hóa và/hoặc dịch vụ VND [•]

(6) Thời Hạn Vay

[•]/[•]

Từ ngày [] đến ngày []

(7) Kỳ hạn thanh toán

[•]

(8) Ngày thanh toán hàng tháng /Ngày thanh toán cuối kỳ

[.]

*(Nếu ngày thanh toán (là ngày thanh toán hàng tháng/ngày thanh toán cuối kỳ) không rơi vào ngày làm việc thì ngày thanh toán là ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó. Nếu tháng nào không có ngày tương ứng thì Ngày thanh toán sẽ là ngày cuối cùng của tháng đó.)*

(9) Lãi suất vay

(iv) Lãi Suất theo tháng [.]

(v) Lãi Suất theo năm [.]

(10) Số tiền thanh toán hàng tháng (tham khảo) /Số tiền thanh toán cuối kỳ

VND

*(Số tiền thanh toán chính thức hàng tháng/ cuối kỳ sẽ được gửi đến Bên vay trước Ngày thanh toán hàng tháng/ ngày thanh toán cuối kỳ bằng hình thức tin nhắn; và/hoặc, thông báo trên Nền tảng; và/ hoặc, bất kỳ hình thức thông tin liên lạc nào được các Bên thỏa thuận.)*

(11) Phí Nền Tảng phải trả cho Nhà Cung Cấp Dịch Vụ

[•]% của Khoản Vay

(d) Hạn mức tín dụng của các Khoản Cho Vay Từng Lần: theo thỏa thuận tại Điều 2.1 của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng.

2.2 Giải ngân Khoản Vay: Khoản Vay sẽ được Bên Cho Vay giải ngân cho Bên Vay theo quy định tại Điều 3 của Phụ Lục 1.

2.3 Thời hạn của Khoản Vay sẽ bắt đầu từ ngày Bên Vay xác thực Khế Ước Nhận Nợ này (**Thời Hạn Vay**). Bên Cho Vay có thể, theo quyết định riêng của mình, quyết định gia hạn Thời Hạn Vay.

## 2.4 Tiền Lãi và Phương pháp tính lãi

- (a) Công thức tính tiền lãi: sẽ được tính theo Điều khoản 6.2 của Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng hạn mức tín dụng.
- (b) Lãi Trong Hạn: Khoản Vay sẽ bắt đầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày Bên Cho Vay giải ngân Khoản Vay cho Bên Vay, số tiền lãi được tính hàng tháng đối với các khoản vay trả góp hoặc tính cuối kỳ đối các Khoản Vay Từng Lần có thời hạn 30 (ba mươi) ngày trên dư nợ của Khoản Vay và trên cơ sở một năm có 365 ngày.
- (c) Lãi Quá Hạn: Lãi Quá Hạn sẽ được tính hàng ngày theo Điều 6.4 của Đề nghị vay vốn kèm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng.

## 3. Thanh toán khoản vay

3.1 Bên vay đồng ý thanh toán Phí Nền Tăng cho Nhà Cung Cấp Dịch Vụ (nếu có) trước tiên.

3.2 Khoản Vay, tiền lãi phát sinh và các khoản phải trả khác theo Khế Ước Nhận Nợ này phải được thanh toán cho Bên Cho Vay như sau

- (a) Toàn bộ số tiền mà Bên Vay phải trả cho Bên Cho Vay khi đến hạn theo quy định tại Điều 3 này;
- (b) Bên Vay đồng ý thanh toán các Khoản Cho Vay Từng Lần và số tiền liên quan đến các Khoản Cho Vay Từng Lần theo lịch trả nợ và thứ tự thu nợ như sau:
  - (i) Thanh toán khoản vay trong hạn:
    - (A) toàn bộ tiền lãi trong hạn chưa thanh toán của Khoản Vay;
    - (B) toàn bộ phí, chi phí và phí tổn mà Bên Cho Vay phải chịu;
    - (C) toàn bộ số tiền đến hạn chưa thanh toán của Khoản Vay;
  - (ii) Thanh toán khoản vay bị quá hạn:
    - (A) toàn bộ dư nợ gốc bị quá hạn chưa thanh toán của Khoản Vay;
    - (B) toàn bộ tiền lãi trong hạn được tích lũy và chưa thanh toán;
    - (C) toàn bộ tiền lãi quá hạn, tiền phạt và tất cả khoản nợ chưa thanh toán khác liên quan đến các Khoản Cho Vay Từng Lần tại thời điểm thanh toán;
    - (D) toàn bộ phí, chi phí và phí tổn mà Bên Cho Vay phải chịu, theo các chính sách của Bên Cho Vay tại từng thời điểm.
  - (iii) Thứ tự thu nợ trong hạn và quá hạn có thể được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm theo quyết định của Bên Cho Vay và phù hợp với Pháp Luật Việt Nam.
- (c) Bên Vay có thể tham khảo Lịch thanh toán dự kiến trên Nền tảng nhưng phải thanh toán dựa theo yêu cầu thanh toán nhận được qua tin nhắn; và/ hoặc thông báo trên Nền tảng; và/hoặc bất kỳ hình thức thông tin liên lạc nào được các Bên thỏa thuận.

3.3 Bên Cho Vay có thể yêu cầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với Khoản Cho Vay Từng Lần/Khoản nợ như quy định ở trên theo Điều 9 của Đề nghị vay vốn Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng.

- 3.4 Bên Vay có quyền thanh toán nợ trước hạn . Để tránh hiểu nhầm, toàn bộ số tiền lãi đã thỏa thuận tại Khế Ước Nhận Nợ này sẽ đến hạn thanh toán trong trường hợp thanh toán trước hạn.
- 3.5 Bên Vay phải tự mình hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền của Bên Vay thanh toán đúng hạn Khoản nợ cho Bên Cho Vay theo các điều khoản và điều kiện của Khế Ước Nhận Nợ này.
- 3.6 Bên Cho Vay được phép thực hiện các hành động cần thiết để thu hồi các khoản phải thanh toán của Bên Vay theo Khế Ước Nhận Nợ này và Pháp Luật Việt Nam.
- 3.7 Mọi sự chậm trễ trong việc thanh toán của Bên Vay cho Bên Cho Vay sẽ làm phát sinh Lãi Quá Hạn và nghĩa vụ thanh toán cho các chi phí phát sinh khi Bên Cho Vay phải thực hiện các biện pháp pháp lý để thu hồi nợ. Lãi Quá Hạn và các chi phí pháp lý phát sinh thêm có thể sẽ được thu từ Bên Vay theo yêu cầu của Bên Cho Vay.
- 3.8 Nếu ngày đến hạn thanh toán của Bên Vay không phải là Ngày Làm Việc, thì khoản thanh toán đó phải được nhận và ghi có vào tài khoản ngân hàng của Bên Cho Vay không muộn hơn một ngày trước ngày đến hạn như được xác định trong Khế Ước Nhận Nợ này.

#### **4. Điều Khoản và Điều Kiện Chung**

Việc cấp Khoản Cho Vay Từng Lần theo Khế Ước Nhận Nợ này cũng sẽ tuân theo các Điều Khoản và Điều Kiện Chung (Phụ Lục 1) là một phần không thể tách rời của Khế Ước Nhận Nợ này. Bằng cách xác thực Khế Ước Nhận Nợ này, Bên Vay đã đồng ý rõ ràng sẽ tuân theo các Điều Khoản và Điều Kiện Chung. Việc không tuân thủ các Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ là cơ sở tạm ngừng hoặc chấm dứt Khế Ước Nhận Nợ này.

Để làm chứng, Khế Ước Nhận Nợ này được lập thành hai bản vào ngày được đề cập dưới đây, có giá trị pháp lý như nhau đối với Bên Cho Vay và Bên Vay.

**Địa điểm/Thời gian:** [•],

[YYYY-MM-DD] [•] [sáng/chiều]

**BÊN VAY**

[TÊN]

- **KUNN này có hiệu lực kể từ ngày Bên vay xác thực thông qua phương tiện điện tử (OTP). Trong mọi trường hợp, Bên vay có thể thông qua Ứng dụng để yêu cầu Bên cho vay cung cấp bản sao KUNN có đóng dấu.**

## PHỤ LỤC 1: ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

Phần này đưa ra các Điều Khoản và Điều Kiện Chung (**ĐKC**) của Khế Ước Nhận Nợ

### 1. Định nghĩa và Giải thích thuật ngữ

1.1 Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác, các thuật ngữ được sử dụng trong Khế Ước Nhận Nợ này, bao gồm cả phần mở đầu và căn cứ xác lập, có ý nghĩa như sau:

**Khế Ước Nhận Nợ** nghĩa là Khế Ước Nhận Nợ Cho Vay Tiêu Dùng được xác thực giữa Bên Vay và Bên Cho Vay.

**Ngày Làm Việc** nghĩa là bất kỳ ngày nào (trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và bất kỳ ngày lễ nào ở Việt Nam) mà các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường tại Việt Nam.

**Bên Vay** nghĩa là Bên nhận được các Khoản Cho Vay Từng Lần từ Bên Cho Vay được đề cập trong Khế Ước Nhận Nợ này và Phụ Lục 1.

**Lãi Quá Hạn** có ý nghĩa được quy định tại Điều 2.4 c) của Khế Ước Nhận Nợ này.

**Chấm Dứt Trước Hạn** có ý nghĩa được quy định trong Điều 5.1 của ĐKC

**Khoản Cho Vay Từng Lần** nghĩa là khoản vay được Bên Cho Vay cấp cho Bên Vay thông qua hình thức cho vay trả góp với mục đích mua hàng hóa và/hoặc dịch vụ từ Cơ Sở Thương Mại để sử dụng/tiêu dùng cá nhân, không phải cho mục đích hoạt động kinh doanh (hoạt động sản xuất).

**Bên Cho Vay** nghĩa là Bên cấp các Khoản Cho Vay Từng Lần cho Bên Vay được đề cập trong Khế Ước Nhận Nợ này và Phụ Lục 1.

**Khoản Vay** nghĩa là số tiền của các Khoản Cho Vay Từng Lần được Bên Cho Vay chấp thuận cấp tín dụng cho Bên Vay để thanh toán cho việc mua hàng hóa và/hoặc dịch vụ như đã đề cập trong Khế Ước Nhận Nợ.

**Thời Hạn Vay** có ý nghĩa được quy định tại Điều 2.3 của Khế Ước Nhận Nợ này.

**Khoản Nợ** nghĩa là nợ gốc cùng với tiền lãi và các khoản phải trả khác được thanh toán định kỳ hàng tháng theo số tiền và vào ngày thanh toán được đề cập tại Điều 3.2 của Khế Ước Nhận Nợ.

**Lãi Suất Vay** nghĩa là lãi suất được quy định tại Điều 2.1(c)(9) của Khế Ước Nhận Nợ.

**Cơ Sở Thương Mại** nghĩa là nhà cung cấp điểm bán hàng đã được phê duyệt, bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ cho Bên Vay phù hợp với chính sách của Nền Tảng.

**Cơ Quan Nhà Nước** nghĩa là bất kỳ cơ quan chính phủ hoặc cơ quan nhà nước nào, cơ quan địa phương hoặc cơ quan hoặc tổ chức tư pháp (bao gồm nhưng không giới hạn, bất kỳ sàn giao dịch chứng khoán hoặc bất kỳ tổ chức tự quản nào được thành lập theo quy định pháp luật).

**ĐKC** nghĩa là các Điều Khoản và Điều Kiện Chung của Khế Ước Nhận Nợ được nêu trong Phụ Lục 1 này.

**Phí Nền Tảng** nghĩa là khoản phí mà Nhà Cung Cấp Dịch Vụ thu của Bên Vay khi sử dụng Nền Tảng để nhận được các Khoản Cho Vay Từng Lần theo Khế Ước Nhận Nợ này.

**Lịch Trả Nợ** nghĩa là lịch trả nợ được quy định tại Điều 3.2(c) Khế Ước Nhận Nợ này.

**Nhà Cung Cấp Dịch Vụ** nghĩa là Công ty Cổ phần Kredivo Việt Nam có Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0316797656, tức là bên vận hành Nền Tảng.

**Đề nghị vay vốn kiêm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng** có ý nghĩa được quy định trong phần Căn Cứ Xác Lập của Khế Ước Nhận Nợ.

**Việt Nam** nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

1.2 Trong Khế Ước Nhận Nợ này:

- (a) tham chiếu đến Khế Ước Nhận Nợ này sẽ bao gồm tất cả các sửa đổi, bổ sung và thay đổi được Các Bên thống nhất;
- (b) tham chiếu đến một cá nhân có nghĩa là bất kỳ cá nhân, tổ chức công ty, pháp nhân hoặc Cơ Quan Nhà Nước nào;
- (c) tham chiếu đến một Bên (hoặc Các Bên) là một bên (hoặc các bên) của Khế Ước Nhận Nợ này;
- (d) từ “bao gồm” được xem là đã bao hàm từ “không giới hạn” hoặc “nhưng không giới hạn ở”;
- (e) những từ chỉ một giới tính sẽ bao gồm giới tính còn lại;
- (f) những từ chỉ số ít sẽ bao gồm cả số nhiều và ngược lại;
- (g) nếu bất kỳ việc nào dự định được thực hiện vào ngày hoặc tại ngày mà không phải là Ngày Làm Việc, việc đó phải được thực hiện vào hoặc trước Ngày Làm Việc tiếp theo;
- (h) tham chiếu đến ngày hoặc giờ là tham chiếu đến ngày hoặc giờ đó ở Việt Nam;
- (i) tham chiếu đến pháp luật hoặc đến một quy định của pháp luật sẽ bao gồm cả nội dung sửa đổi hoặc tái ban hành, một điều khoản lập pháp được thay thế, và một quy định hoặc văn bản luật được ban hành theo đó;
- (j) tham chiếu đến một thỏa thuận hoặc văn bản bao gồm cả tham chiếu đến Khế Ước Nhận Nợ này (bao gồm cả phụ lục và phụ đính kèm theo) là thỏa thuận hoặc văn bản (bao gồm cả phụ lục và phụ đính kèm theo) được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trừ trường hợp bị nghiêm cấm bởi Khế Ước Nhận Nợ này hoặc thỏa thuận hoặc văn bản khác;
- (k) tham chiếu đến một điều, phần căn cứ xác lập hoặc phụ lục là tham chiếu đến một điều, phần căn cứ xác lập hoặc phụ lục của Khế Ước Nhận Nợ này. Phụ lục là một phần của Khế Ước Nhận Nợ này; và
- (l) Các tiêu đề chỉ nhằm mục đích cho việc dẫn chiếu được thuận tiện và không ảnh hưởng đến việc giải thích.

## **2. Hủy bỏ các Khoản Cho Vay Từng Lần**

Áp dụng đối với Khoản Cho Vay Từng Lần giải ngân cho bên thứ ba là Cơ sở thương mại.

Mỗi lần hủy bỏ các Khoản Cho Vay Từng Lần do hủy cung cấp hàng hóa và/hoặc dịch vụ, cho dù được thực hiện bởi Bên Vay hay bởi Cơ Sở Thương Mại như đã đề cập trong Điều 2.1(c) của Khế Ước Nhận Nợ, việc hủy bỏ này phải thỏa đồng thời các điều kiện sau: (i) được Cơ Sở Thương Mại đồng ý hủy theo chính sách/ quy định hủy của Cơ Sở Thương Mại; (ii) được Cơ Sở Thương Mại thông báo cho Bên Cho vay trong vòng 29 ngày kể từ ngày ký KUNN, (iii) chỉ được phép hủy toàn bộ KUNN. Theo đó, các điều khoản liên quan đến dư nợ gốc, lãi trong hạn, và/ hoặc Lãi Quá Hạn/ phí (nếu có) sẽ được áp dụng như sau:

2.1 Trường hợp Bên Vay chưa thanh toán khoản vay, thì Bên Vay sẽ không phải thanh toán khoản vay;



2.2 Trường hợp Bên Vay đã thanh toán một phần hoặc toàn bộ khoản vay, thì số tiền đã thanh toán sẽ được hoàn trả cho Bên Vay trong trường hợp Bên Vay yêu cầu và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

(i) Tất cả dư nợ phát sinh từ Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng của Bên vay đã ký với Bên cho vay tại thời điểm xử lý hoàn tiền không phát sinh nợ quá hạn/ chậm thanh toán.

(ii) Số tiền yêu cầu hoàn lớn hơn 70.000 VND (bảy mươi nghìn đồng chẵn).

(iii) Thời gian tối đa để Bên Vay yêu cầu hoàn tiền là 06 tháng kể từ khi hết thời hạn Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng mà Bên Vay đã ký với Bên Cho Vay. Sau thời gian nói trên, nếu Bên Vay không yêu cầu hoàn tiền, hoặc không đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoàn tiền được nêu tại khoản này, thì Bên Vay đồng ý rằng số tiền thanh toán thừa sẽ thuộc quyền sở hữu của Bên Cho Vay.

2.3 Bên Vay chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ phí, chi phí (nếu có) phát sinh từ việc hoàn trả này.

### 3. Thủ tục giải ngân các Khoản Cho Vay Từng Lần

3.1 Việc giải ngân các Khoản Cho Vay Từng Lần có thể diễn ra nếu Bên Cho Vay có đủ vốn và tùy thuộc vào việc Bên Vay thực hiện tất cả các điều khoản và điều kiện như Các Bên đã thỏa thuận.

3.2 Việc giải ngân các Khoản Cho Vay Từng Lần sẽ được thực hiện bằng cách Bên Cho Vay chuyển khoản trực tiếp/giải ngân cho Cơ Sở Thương Mại hoặc các bên khác do Cơ Sở Thương Mại chỉ định với số tiền tương ứng với Khoản Vay hoặc số tiền khác dựa trên các điều kiện nhất định theo thỏa thuận giữa Bên Cho Vay và Bên Vay cho mục đích thanh toán hàng hóa và/hoặc dịch vụ được đề cập trong Điều 2.1(c) của Khế Ước Nhận Nợ.

3.3 Bằng chứng về việc chuyển khoản/giải ngân của Bên Cho Vay cho Cơ Sở Thương Mại hoặc các bên khác do Cơ Sở Thương Mại chỉ định sẽ tạo thành bằng chứng về việc Bên Vay đã nhận nợ khoản giải ngân Khoản Cho Vay Từng Lần từ Bên Cho Vay.

3.4 Bên Vay phải chịu trách nhiệm:

(a) về mọi rủi ro, dưới mọi hình thức, liên quan đến việc Cơ Sở Thương Mại có giao hàng hóa và/hoặc có cung cấp dịch vụ cho Bên Vay hay không; hoặc

(b) Bên Vay phải chịu mọi rủi ro khác với tư cách là người mua hàng hóa và/hoặc dịch vụ mà Bên Cho Vay đã thực hiện chuyển khoản/giải ngân theo đề nghị của Bên Vay.

### 4. Cam kết bảo đảm và xác nhận khoản vay

Thông qua Khế Ước Nhận Nợ này, Bên Vay thừa nhận rằng mỗi cam đoan, bảo đảm và xác nhận của Bên Vay được quy định tại Điều 12 của Đề nghị vay vốn kèm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng sẽ tự động xem như Bên Vay thực hiện bằng cách tham chiếu đến các trường hợp và tình trạng hiện có vào ngày ký Khế Ước Nhận Nợ này.

### 5. Chấm dứt trước hạn

5.1 Bên Vay có quyền chấm dứt Khế Ước Nhận Nợ này, bằng cách thanh toán trước hạn tất cả các Khoản Nợ chưa thanh toán tại bất kỳ thời điểm nào trước ngày thanh toán Khoản Nợ cuối cùng (**Chấm Dứt Trước Hạn**).

5.2 Trong trường hợp Bên Vay dự định Chấm Dứt Trước Hạn, Bên Vay phải thông báo ý định của mình cho Bên Cho Vay theo Điều 10 của ĐKC này ít nhất 5 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày dự định Chấm Dứt Trước Hạn hoặc ngày thanh toán lãi vay tiếp theo, và trong thời gian đó,

Bên Vay phải thanh toán tất cả các khoản nợ còn lại, bao gồm Phí Nền Tảng và Khoản Vay chưa thanh toán, các khoản lãi phát sinh và phí nếu có.

## **6. Chuyển giao quyền và nghĩa vụ trong Khế Ước Nhận Nợ này**

- 6.1 Nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Cho Vay, Bên Vay không được quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên Vay theo Khế Ước Nhận Nợ này cho bất kỳ bên thứ ba nào.
- 6.2 Bên Vay chấp thuận và trao cho Bên Cho Vay quyền cầm cố, chuyển giao và/hoặc chuyển nhượng theo bất kỳ cách thức nào đối với các quyền và nghĩa vụ của Bên Vay liên quan đến Khế Ước Nhận Nợ này. Việc trao quyền này bao gồm các quyền chuyển giao quyền hạn của Bên Cho Vay theo Khế Ước Nhận Nợ này cho bất kỳ bên nào khác bằng cách ký kết thỏa thuận thế quyền, nhượng quyền, các thỏa thuận liên kết tài trợ vốn, thỏa thuận chuyển nhượng hoặc thỏa thuận hợp tác khác theo Khế Ước Nhận Nợ này và pháp luật của Việt Nam.

## **7. Sự kiện vi phạm**

7.1 Bất kỳ sự kiện nào dưới đây sẽ cấu thành một sự kiện vi phạm của Bên Vay theo Khế Ước Nhận Nợ này:

- (a) khi một Khoản nợ bị quá hạn, Khoản Vay và tiền lãi phát sinh hoặc các khoản phải trả khác theo Khế Ước Nhận Nợ này không được thanh toán đầy đủ tại thời điểm đến hạn và theo bất kỳ cách thức nào được quy định trong Khế Ước Nhận Nợ này, trong trường hợp này, thời gian quá hạn sẽ có hiệu lực và là bằng chứng đầy đủ chứng minh rằng Bên Vay đã cố ý bỏ qua nghĩa vụ thanh toán nợ của Bên Vay cho Bên Cho Vay;
- (b) khi Bên Vay không thực hiện đầy đủ các điều khoản và điều kiện của Khế Ước Nhận Nợ này;
- (c) khi một cam kết, xác thực hoặc tài liệu do Bên Vay cung cấp trên thực tế là giả mạo, sai sự thật, hoặc không phù hợp với tình trạng thực tế của Bên Vay về bất kỳ vấn đề nào mà Bên Cho Vay cho là quan trọng;
- (d) khi Bên Vay chết hoặc bị giam giữ;
- (e) khi Bên Vay:
  - (i) nộp đơn yêu cầu tuyên bố phá sản;
  - (ii) không còn quyền quản lý và kiểm soát tài sản của mình; hoặc
  - (iii) bị tuyên bố phá sản, hoặc có đơn khiếu nại hoặc đơn yêu cầu phá sản đã được nộp chống lại Bên Vay
- (f) khi Bên Vay có liên quan đến một vụ kiện tại tòa án.

7.2 Trong trường hợp xảy ra bất kỳ sự kiện vi phạm như đã nêu tại Điều 7.1:

- (a) Bên Cho Vay có thể sẽ phát hành một cảnh báo cho Bên vay theo Điều 10 của ĐKC này bằng cách sử dụng thông tin liên lạc Bên Vay đã đăng ký tại hệ thống của Bên Cho Vay; và
- (b) khi có yêu cầu, Bên Cho Vay có thể yêu cầu Bên Vay hoàn trả ngay lập tức tất cả các khoản phí, lãi và Khoản Vay tại thời điểm đó.

## **8. Chi phí**

Bên Vay chấp thuận rằng tất cả các chi phí liên quan đến Khế Ước Nhận Nợ này sẽ do Bên Vay chịu và thanh toán.

## 9. Vi phạm chéo

Ngoài Khế Ước Nhận Nợ này, nếu Bên Vay có (các) hợp đồng/khoản cho vay từng lần khác với Bên Cho Vay, trong trường hợp có sự kiện vi phạm của Bên Vay liên quan đến Khế Ước Nhận Nợ này như được quy định tại Điều 7 của ĐKC này, thì sự kiện vi phạm đó cũng sẽ được hiểu là hành vi vi phạm của Bên Vay trong (các) hợp đồng/khoản cho vay từng lần khác với Bên Cho Vay, và ngược lại.

## 10. Thông báo

10.1 Tất cả thư từ hoặc thông báo được thực hiện theo hoặc liên quan đến Khế Ước Nhận Nợ này và bất kỳ thỏa thuận nào liên quan đến các Khoản Cho Vay Từng Lần sẽ được thực hiện dưới dạng điện tử thông qua Nền Tảng bằng cách sử dụng các tính năng và chức năng của Nền Tảng, dựa trên các thông tin mới nhất được đăng ký và ghi nhận trên Nền Tảng.

Các thư từ hoặc thông báo của Bên Cho Vay gửi cho Bên Vay có thể dưới các hình thức mà Bên Vay và Nhà Cung Cấp Dịch Vụ cho là phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông báo trong ứng dụng hoặc email gửi đến địa chỉ email đã đăng ký của Bên Vay thông qua Nền Tảng.

10.2 Các thư từ và thông báo sẽ được xem là đã nhận bởi Bên còn lại vào ngày gửi thư hoặc thông báo thông qua Nền tảng theo thông tin đã được lưu lại trên Nền Tảng.

## 11. Luật điều chỉnh và Giải quyết tranh chấp

11.1 Khế Ước Nhận Nợ này sẽ được điều chỉnh và hiểu theo luật pháp Việt Nam.

11.2 Giải quyết tranh chấp:

(a) Các Bên sẽ giải quyết bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến Khế Ước Nhận Nợ này bằng cách trao đổi cùng nhau. Nếu Các Bên không thể đạt được giải quyết trong vòng 30 ngày kể từ ngày một Bên gửi văn bản yêu cầu trao đổi cho Bên kia, thì bất kỳ Bên nào cũng có thể đưa tranh chấp ra Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (**VIAC**) tại Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo Quy tắc Trọng tài của VIAC để giải quyết cuối cùng.

(b) Số lượng trọng tài sẽ là 03 người, được chỉ định theo Quy tắc trọng tài của VIAC. Ngôn ngữ của trọng tài sẽ là tiếng Việt. Địa điểm trọng tài sẽ là Thành phố Hồ Chí Minh.

(c) Các phán quyết của trọng tài sẽ có tính chung thẩm và ràng buộc. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí giải quyết tranh chấp, bao gồm phí luật sư cho Bên thắng kiện và các khoản phí hoặc chi phí khác có liên quan.

11.3 Điều khoản này sẽ duy trì hiệu lực ngay cả khi Khế Ước Nhận Nợ này chấm dứt.

## 12. Điều khoản khác

12.1 Nếu Bên vay chết, thì tất cả các khoản nợ và nghĩa vụ của Bên Vay phát sinh theo Khế Ước Nhận Nợ này sẽ cấu thành các khoản nợ và nghĩa vụ cho những người thừa kế của Bên Vay.

12.2 Bất kỳ phụ lục, công văn, tài liệu hoặc văn bản sửa đổi bổ sung nào đính kèm theo Khế Ước Nhận Nợ này sẽ tạo thành một phần không thể tách rời Khế Ước này và theo đó ràng buộc Bên Cho Vay và Bên Vay.

12.3 Bên được vay đã đọc và hiểu tất cả các điều khoản được quy định tại Khế Ước Nhận Nợ này. Ngoài ra, Bên Vay thừa nhận rằng Bên Vay đã nhận được thông tin rõ ràng và chính xác về các Khoản Cho Vay Từng Lần do Bên Cho Vay cung cấp cho Bên Vay. Do đó, Bên Vay cam kết sẽ tuân theo Khế Ước Nhận Nợ này cùng với bất kỳ phụ lục nào kèm theo Khế Ước Nhận Nợ.

- 12.4 Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Khế Ước Nhận Nợ này trở nên trái luật hoặc bị cấm theo quy định của cơ quan nhà nước hoặc phán quyết của tòa án, điều khoản đó sẽ không ảnh hưởng đến tính hiệu lực của các điều khoản còn lại theo Khế Ước Nhận Nợ này và các điều khoản còn lại đó sẽ vẫn có hiệu lực, ràng buộc và có thể thi hành cho Các Bên. Trong trường hợp này, Bên Cho Vay sẽ sửa đổi Khế Ước Nhận Nợ này (và Bên Vay phải tuân theo) để loại bỏ các điều khoản không hợp lệ hoặc không thể thi hành đó.
- 12.5 Khế Ước Nhận Nợ này cùng tất cả các tài liệu liên quan và phát sinh từ Khế Ước này sẽ tuân theo pháp luật Việt Nam.
- 12.6 Đề nghị vay vốn kiêm Hợp Đồng Hạn Mức Tín Dụng sẽ điều chỉnh bất kỳ vấn đề hoặc điều khoản xác định nào không được quy định trong Khế Ước Nhận Nợ này và các phụ lục kèm theo.